

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI XANH GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI XANH GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN WORLD GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GREEN WORLD GROUP JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3502393078

3. Ngày thành lập: 10/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô E1-07 Khu đô thị mới Phú Mỹ, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0828616699

Fax:

Email: latoi808@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669(Chính)
2.	Tái chế phế liệu (Địa điểm tái chế phải phù hợp với quy hoạch của vùng, địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	3830
3.	Thu gom rác thải không độc hại (Chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	3811
4.	Thu gom rác thải độc hại (Chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	3812
5.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại (Địa điểm xử lý và tiêu hủy phải phù hợp với quy hoạch của vùng, địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	3821
6.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (Địa điểm xử lý và tiêu hủy phải phù hợp với quy hoạch của vùng, địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	3822
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
8.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
9.	Đúc sắt, thép	2431
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

12.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa (Chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	1701
13.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa (Chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	1702
14.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu (Chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	1709
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
17.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
18.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (Chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	2013
19.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (Chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	2220
20.	Xây dựng nhà để ở	4101
21.	Xây dựng nhà không để ở	4102
22.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
27.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28.	Xây dựng công trình thủy	4291
29.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
30.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
32.	Phá dỡ	4311
33.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
36.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
38.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
39.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
40.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
41.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921

42.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
43.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
45.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Vận tải đường ống	4940
48.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách ven biển	5011
49.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa ven biển	5012
50.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
51.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
52.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
55.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
59.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
60.	Cơ sở lưu trú khác	5590
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
62.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
63.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
64.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
65.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
66.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động) (Chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của liên quan)	7830
67.	Bán buôn đồ uống	4633
68.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

69.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của liên quan)	7810
70.	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐỊA ỐC PHÚ ĐIỀN	Tầng 14, Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200.000	12.000.000.000	60,000	0315330107	
			Tổng số	1.200.000	12.000.000.000	60,000		
2	BÙI ĐỨC CƯỜNG	105/50/13 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	037083002279	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000		
3	PHÙNG NGỌC HÙNG	Số 4/54 Lương Hữu Khánh, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	B7158690	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI ĐỨC CUỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 27/04/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 037083002279

Ngày cấp: 17/02/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 105/50/13 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 105/50/13 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu